

Bản án số: 95/2017/HSST

Ngày: 13/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thu Ba**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

2. Ông **Ngô Bá Dũng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2017/HSST ngày 11/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Phước L - Sinh ngày 05/9/1993 tại Đà Nẵng - Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 04A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng – Nghề nghiệp: Lao động phổ thông – Trình độ văn hóa: 12/12 - Con ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị Phước L – Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ bị cáo tên: Lê Nguyễn Diễm T – Sinh năm: 1992 (Đã ly hôn) có một con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/8/2017. Có mặt tại phiên tòa

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Huỳnh Chung H** – Sinh năm: 1993 – Trú tại: Số 284 đường Hoàng D, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Ông **Trịnh Duy H** – Sinh năm: 1998 – Trú tại: Thôn X, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không lý do.

- Ông **Nguyễn Văn H** – Sinh năm: 1982 – Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 14/8/2017 tại trước cửa phòng số 702, khách sạn A25, số 137 đường Nguyễn D, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng Phú Lộc thuộc BCH Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đình Phước L đang bán ma túy cho Trịnh Duy H và thu giữ của Nguyễn Đình Phước L gồm:

- 01 (một) gói nilon kích thước 05cm x 07cm ký hiệu G1 bên trong có chứa ba viên nén hình tròn màu xanh có ký hiệu “LV” ký hiệu G1.

- 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm ngàn đồng) trong đó có 2.400.000đ tiền bán ma túy.

- 01 (một) ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Iphone số Imei 359218077931744 bên trong có sim số 0902.157.793.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda MSX BKS 43D1 – 537.29 số khung MLHJC61A7F5201778, số máy JC61E2203739.

Thu giữ của Trịnh Duy H:

- 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) là tiền Hiện dùng để mua ma túy.

- 01 (một) ĐTDĐ màu đen có dòng chữ SAM SUNG số Imei 359831/06/779036/5 bên trong có sim số 0906.439.740.

Vào lúc 03 giờ 00 ngày 14/8/2017, lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng Phú Lộc thuộc BCH Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng tiến hành khám khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình Phước L tại phòng số 702, khách sạn A25, số 137 đường Nguyễn D, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng phát hiện 01 két sắt bên trong có một hộp nhựa màu xanh kích thước 12cm x 15cm x 03cm bên trong chứa:

- 04 (bốn) gói ni lông kích thước 03cm x 03cm trong đó có 03 (ba) gói nilon mỗi gói bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh có ký hiệu “LV” và 01 (một) gói nilon bên trong chứa 07 (bảy) viên nén hình tròn màu xanh có ký hiệu “LV” ký hiệu G2.

- 09 (chín) gói ni lông kích thước 02cm x 03cm bên trong mỗi gói đều chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng ký hiệu G3.

Theo kết luận giám định số 557/C54C (Đ4) ngày 18/8/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 03 (ba) viên nén hình tròn màu xanh trên mỗi viên có in chữ “LV” ký hiệu G1 có tổng trọng lượng là 1,081gam giám định hàm lượng còn 0,067gam, đều là ma túy loại Ketamine và Methamphetamine.

- 37 (ba mươi bảy) viên nén hình tròn màu xanh trên mỗi viên có in chữ “LV” ký hiệu G2 có tổng trọng lượng là 8,950gam, đều là ma túy loại Ketamine và Methamphetamine.

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) ký hiệu G3 có tổng trọng lượng là 4,304gam đều là ma túy Ketamine.

Như vậy tổng lượng ma túy loại Ketamine và Methamphetamine thu giữ trong vụ án là $G1 + G2 + G3 = 14,335\text{gam}$.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,766gam mẫu ký hiệu G1; 10,722gam mẫu ký hiệu G2; 3,976gam mẫu ký hiệu G3 còn lại sau giám định và bao gói mẫu vật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình Phước L và người mua ma túy Trịnh Duy H khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 8/2017, L vào thành phố Hồ Chí Minh liên lạc với một đối tượng (chưa xác định họ tên địa chỉ) để mua 100 viên thuốc lắc và một hộp khay (ma túy tổng hợp dạng khay. Sau khi mang về Đà Nẵng, L chia số ma túy trên vào từng gói nhỏ vừa bán vừa thu lợi vừa để sử dụng. L bán ma túy cho Trịnh Duy H hai lần cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 22h 00 ngày 13/8/2017, H sử dụng số điện thoại 0906.439.740 để hỏi mua 06 viên thuốc lắc, L đồng ý và bán cho H 06 viên thuốc lắc trị giá 2.400.000đ (400.000đ/viên) tại phòng số 702, khách sạn A25, số 137 đường Nguyễn D, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

+ Lần thứ hai: Khoảng 23h30 ngày 13/8/2017 H sử dụng số điện thoại 0906.439.740 gọi đến số điện thoại 0902.157.793 của L để tiếp tục hỏi mua 03 viên thuốc lắc, L đồng ý và hẹn H đến tại phòng số 702, khách sạn A25, số 137 đường Nguyễn D, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng để giao dịch. Đến 00h 10 phút ngày 14/8/2017 H đến điểm hẹn gặp L để lấy ma túy, khi L chuẩn bị giao ma túy cho H thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tổng số tiền Nguyễn Đình Phước L thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy khoảng 600.000đ (100.000đ/viên thuốc lắc) và lượng ma túy chênh lệch để sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Đình Phước L đã tự thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 83/CT - VKS ngày 11/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Đình Phước L “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Phước L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Phước L từ 7 đến 8 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự tuyên:

* Tịch thu tiêu hủy: 0,766gam mẫu ký hiệu G1; 10,722gam mẫu ký hiệu G2; 3,976gam mẫu ký hiệu G3 còn lại và bao gói mẫu vật đã được hoàn lại sau giám định.

* Tịch thu sung công của Nguyễn Đình Phước L:

- Số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng) trong đó có 600.000đ là tiền thu lợi từ mua bán ma túy trước đó.

- 01 (một) ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Iphone số Imei 359218077931744 bên trong có sim số 0902.157.793.

* Tịch thu sung công của Trịnh Duy H:

- 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) là tiền H dùng để mua ma túy.

- 01(một) ĐTDĐ màu đen có dòng chữ SAM SUNG số Imei 359831/06/779036/5 bên trong có sim số 0906.439.740.

Trả lại cho Nguyễn Đình Phước L số tiền là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng y), là tiền cá nhân không liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda MSX BKS 43D1 – 537.29 số khung MLHJC61A7F5201778, số máy JC61E2203739: Theo lời khai của anh Huỳnh Chung H là bạn của bị cáo Nguyễn Đình Phước L thì xe mô tô trên là do anh H mua của chị Phan Thị Ánh T. Anh H cho L mượn xe và không biết việc L dùng xe sử dụng

đi bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho anh H, anh H không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Đình Phước L nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của bị cáo, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình Phước L khai nhận trong tháng 8 năm 2017 tại phòng số 702, khách sạn A25, số 137 đường Nguyễn D, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị cáo đã hai lần bán ma túy cho Trịnh Duy H, thu lợi được 600.000đ. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Đình Phước L là 14,335gam gồm ma túy loại Ketamine và Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đình Phước L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và trí lực của con người, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nên phải xử lý bị cáo một cách tương xứng với hành vi của bị cáo.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo phạm tội nhiều lần thuộc tình tiết định khung qui định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, Liệt sỹ Nguyễn Đình T là ông Nội bác và ông Nguyễn Đình L là ông Nội của bị cáo liên tục được Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ tặng giấy khen, bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo đã ly hôn, hiện nay có con còn nhỏ, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cân nhắc khi quyết định hình phạt. HĐXX thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự qui định: “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...” . Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo hoàn cảnh gia đình còn khó khăn, bản thân bị cáo không có tài sản, hiện nay có con còn nhỏ, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về thu lợi bất chính: Bị cáo khai nhận, số tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy là 600.000đ. HĐXX thấy cần truy thu số tiền thu lợi bất chính.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; vật chứng được xử lý như sau:

* Tịch thu tiêu hủy: 0,766gam mẫu ký hiệu G1;10,722gam mẫu ký hiệu G2; 3,976gam mẫu ký hiệu G3 còn lại và bao gói mẫu vật đã được hoàn lại sau giám định.

* Tịch thu sung công của Nguyễn Đình Phước L:

- Số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng), trong đó có 600.000 tiền thu lợi bất chính.

- 01 (một) ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Iphone số Imei 359218077931744 bên trong có sim số 0902.157.793.

* Tịch thu sung công của Trịnh Duy H:

- 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) là tiền H dùng để mua ma túy.

- 01 (một) ĐTDĐ màu đen có dòng chữ SAM SUNG số Imei 359831/06/779036/5 bên trong có sim số 0906.439.740.

Trả lại cho Nguyễn Đình Phước L số tiền là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng y).

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2017.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda MSX BKS 43D1 – 537.29 số khung MLHJC61A7F5201778, số máy JC61E2203739: Theo lời khai của anh Huỳnh Chung H là bạn của bị cáo Nguyễn Đình Phước L thì xe mô tô trên là do anh H mua của chị Phan Thị Ánh T. Anh H cho L mượn xe và không biết việc L dùng xe chạy về chỗ ở để bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho anh H, anh H không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với Trịnh Duy H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Hiền là có cơ sở đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng liên quan đến hành vi bán ma túy cho L hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Đình Phước L phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Phước L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đình Phước L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 14/8/2017.

3. Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

0,766gam mẫu ký hiệu G1; 10,722gam mẫu ký hiệu G2; 3,976gam mẫu ký hiệu G3 còn lại và bao gói mẫu vật đã được hoàn lại sau giám định

Tịch thu sung công của Nguyễn Đình Phước L:

- 01 (một) ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Iphone số Imei 359218077931744 bên trong có sim số 0902.157.793.

- Số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng), trong đó có 600.000 tiền thu lợi bất chính.

* Tịch thu sung công của Trịnh Duy H:

- 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) là tiền H dùng để mua ma túy.

- 01 (một) ĐTDĐ màu đen có dòng chữ SAM SUNG số Imei 359831/06/779036/5 bên trong có sim số 0906.439.740.

- Tuyên trả cho Nguyễn Đình Phước L số tiền là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng).

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2017.

5. Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Đình Phước L phải chịu là 200.000đ.

Án xử công khai, bị cáo, người có quyền liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi

nhận:

TM/ HÉI SẮNG xĐt xö s- thỀm

- ViÖn KSND quỄn Hải Châu;

ThỀm ph,n - Chñ tãa phi^a n

tBa

- Chi cöc Thi hnh ,n d©n sù quỄn Hải Châu;

- C«ng an quỄn Hải Châu;

Đã ký

- Ng-êi tham gia tè t«ng;

- L-u hã s-.

Lê Thị Thu Ba